

*Trì giới là gốc  
Tịnh độ là nơi quay về  
Quán tâm là trọng yếu  
Bạt lành là chốn nương tựa*

## **SA-DI THẬP GIỚI OAI NGHI LỤC YẾU**

### **Tập 29**

*Chủ giảng: Pháp sư Định Hoàng*

*Thời gian: 19/10/2016*

*Địa điểm: Chùa Giác Nguyên, Thành phố Sán Vĩ*

*Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu*

Kính chào chư vị đại đức tỳ-kheo, chư vị sa-di, cư sĩ và chư vị thiện tri thức đang xem trực tiếp tôn kính! Chúc mọi người buổi chiều tốt lành!

Mời mở sách đến môn “thứ tư - nhập chúng”, môn oai nghi thứ tư. Chúng tôi giảng đến câu thứ 22:

**“Không được tùy tiện đắp ba y cát triệt, lẫn lộn giống đại tỳ-kheo tăng, mà phải đắp ca-sa mạn điều”.**

Ở đây nói không được tùy tiện đắp ba y cát triệt. Ba y chỉ có tỳ-kheo mới được đắp, gọi là năm y, bảy y và đại y. Đại y là từ y chín điều cho đến y hai mươi lăm điều đều gọi là đại y. Nếu đắp ba y của tỳ-kheo thì chính là lẫn lộn giống với “đại tỳ-kheo”.

Trong pháp thế gian cũng nhấn mạnh không được tùy tiện vượt quá cấp bậc. Người thời xưa mặc y phục đều căn cứ theo thân phận của mình, ví dụ nói y phục mà hoàng đế mặc thì đại thần không được mặc. Y phục quan lại mặc thì người dân bình thường cũng không được mặc. Từ y phục có thể thấy được bạn ở tầng lớp nào, cấp bậc nào. Trong Đệ Tử Quy nói, mặc y phục quý ở chỗ “hợp thân phận, hợp gia đình”, tức là có thể theo đúng thân phận của mình, phù hợp với gia cảnh của mình. Nếu bần hàn thì đừng nên mặc y phục của người giàu có, đây là nói mặc y phục phù hợp với thân phận của mình.

Ở trong cửa Phật cũng rất chú trọng đến luân lý. Luân lý trong cửa Phật khác với ngũ luân của thế gian. Luân lý trong cửa Phật là dựa theo giới mà định ra, thứ

nhất là tỳ-kheo, thứ hai là tỳ-kheo-ni, thứ ba là thức-xoa-ma-na, thứ tư là sa-di, thứ năm là sa-di-ni, năm chúng xuất gia này có thể đắp ca-sa. Ca-sa gọi là y hoại sắc, thông thường đều dùng ba loại màu sắc là xanh, đen, mộc lan, nhưng sa-di, sa-di-ni không được đắp y cát triệt của tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni. Ba y mà tỳ-kheo đắp đều là cát rời [thành từng điều], rồi sau đó may từng điều lại với nhau, còn y mà sa-di dùng thì không cắt ra, gọi là “ca-sa mạn điều”. Mạn điều tức là không cắt, chỉ là một tấm, một tấm vải như vậy, ở giữa cũng không cần may chồng lên. Sa-di, sa-di-ni có thể đắp y này. Sa-di tuy chưa thọ giới cụ túc nhưng trên hình tướng đã cạo đầu, mặc tăng phục, đắp ca-sa, cho nên hình tướng giống như đại tăng, khác biệt là y đắp trên người, thể hiện bản thân vẫn chưa thọ giới cụ túc, nên chỉ có thể đắp mạn y. Nếu bản thân đắp y năm điều hoặc y bảy điều thì đây là lẫn lộn, như vậy là có tội, không phải thân phận này mà mạo nhận thân phận này thì chính là có tội. Tội này là gì vậy? Làm loạn luân lý của Phật.

Luân lý thế gian đều không cho phép làm loạn, nếu luân lý thế gian bị loạn thì xã hội này sẽ đại loạn. Không tử định nghĩa tử loạn như thế nào vậy? Chính là “cha không ra cha, con không ra con, quân không ra quân, thần không ra thần”, đây gọi là loạn thế. Đó nghĩa là không còn luân lý cha con, quân thần nữa, làm cha chẳng giống cha, làm con không tận bổn phận của con, làm quân cũng chẳng phải quân, người làm thần cũng không giống thần, đây chính là hiện tượng loạn, loạn luân rồi thì xã hội sẽ đại loạn.

Luân lý trong cửa Phật cũng như vậy, nếu cửa Phật loạn luân thì cửa Phật cũng đại loạn, đó chính là ma lộng quyền. Cho nên, người vừa xuất gia chúng ta nhất định phải có nhận thức sâu sắc điểm này, phải tôn trọng luân lý trong cửa Phật, nhất định không được lẫn lộn, bậc dưới càng không được bất kính với bậc trên. Sa-di là vị trí đệ tử, tỳ-kheo là vị trí sư trưởng. Đối với sa-di mà nói thì tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, thức-xoa-ma-na đều là vị trí sư trưởng, sa-di đều phải tự xưng là đệ tử với người ở ba bậc này. Cùng một đạo lý, tỳ-kheo-ni đối với tỳ-kheo cũng phải tôn xưng đối phương là sư phụ, và tự xưng là đệ tử. Thức-xoa-ma-na đối với tỳ-kheo hoặc tỳ-kheo-ni cũng như vậy, xưng đối phương là sư phụ, và tự xưng là đệ tử. Sa-di đối với ba bậc trên cũng như vậy. Sa-di-ni cũng phải lễ kính với sa-di, nhưng có thể không cần xưng là đệ tử, bởi vì dù sao đều cùng thọ một loại giới thể, tức là giống với giới thể của sa-di. Thông thường, cư sĩ tại gia là nói hai chúng ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, đối với năm chúng xuất gia đều phải xưng đối phương là sư phụ, và tự xưng là đệ tử.

Đây là tôn trọng luân lý cửa Phật, giữ gìn sự hài hòa trong cửa Phật, giúp chánh pháp cửu trụ. Nếu không thể tuân theo thứ tự này thì chính là làm loạn cửa Phật, tội này còn nặng hơn tội loạn luân của thế gian. Việc này liên quan đến sự thịnh suy tồn vong của Phật pháp. Ví dụ, nếu tỳ-kheo-ni không tuân thủ *bát kinh pháp* thì sẽ khiến chánh pháp diệt vong, sa-di, sa-di-ni không tôn trọng tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni thì cũng khiến chánh pháp diệt vong, cư sĩ tại gia không tôn trọng chúng xuất gia cũng sẽ khiến chánh pháp diệt vong, vậy thì tội này rất nặng.

Cho nên, từ việc mặc y mà nhìn thì chúng ta phải nghĩ đến việc tuân thủ luân lý cửa Phật. Ưu-bà-tắc, ưu-bà-di cũng vậy, hai chúng này có thể chia tiếp thành xuất gia và tại gia. Xuất gia ưu-bà-tắc tức là đã cạo tóc, đã thông qua tăng đoàn làm nghi thức cạo tóc, đã thọ ngũ giới, đương nhiên năm giới này phải là năm giới tịnh hạnh. Năm giới tịnh hạnh chính là đổi điều thứ ba không tà dâm thành không dâm dục, giống như người xuất gia vậy. Bởi vì đã xuất gia rồi cho nên không còn dâm dục nữa, ngay đến chánh dâm giữa vợ chồng cũng không được có. Xuất gia ưu-bà-tắc, xuất gia ưu-bà-di cũng có thể nhập vào số lượng của tăng đoàn, ý là nói nếu tăng đoàn có lợi dưỡng thì cũng có thể chia lợi dưỡng này cho họ, họ cũng giống như sa-di vậy, nên lợi hòa đồng quân. Luận về thực chất thì họ là xuất gia ưu-bà-tắc, nữ chúng thì gọi là xuất gia ưu-bà-di, luận về hình thức thì hình tướng giống sa-di và hình tướng giống sa-di-ni, là như vậy. Ưu-bà-tắc và ưu-bà-di tại gia chính là nam nữ cư sĩ tại gia đã thọ ngũ giới, chủ yếu là thọ năm giới có giới không tà dâm, không phải năm giới tịnh hạnh.

Chia tỉ mỉ như vậy thì Phật pháp tổng cộng có chín chúng. Điều này đại sư Liên Trì giải thích điều thứ 38 trong giới Bồ-tát chính là giới “trái thứ tự cao thấp”, tội khinh cấu, nêu ra chín chúng trong cửa Phật. Trong “Phạm Võng Bồ-Tát Giới Kinh Nghĩa Sớ Phát Ân”, đại sư Liên Trì có nói đến. Ở đây chúng tôi cũng đặc biệt muốn chú trọng thứ tự của luân lý này để làm biểu pháp tốt cho những đạo tràng khác, đây cũng là một phần quan trọng của giới luật. Mọi người đều đã thọ giới Bồ-tát rồi, bất luận tại gia hay xuất gia đã thọ giới Bồ-tát rồi thì đều có nghĩa vụ hộ trì chánh pháp.

Thứ bậc của bạn là căn cứ theo thứ bậc mà bạn thọ trong giới Thanh văn, không luận theo thứ bậc trong giới Bồ-tát. Nói cách khác, dù bạn là tỳ-kheo-ni thọ giới Bồ-tát đã trăm lạp, tỳ-kheo-ni trăm lạp cũng phải tôn trọng một vị tân giới tỳ-kheo chưa thọ giới Bồ-tát. Nếu vị tân giới tỳ-kheo này chỉ mới 20 tuổi, bạn là tỳ-

kheo-ni trăm lạp, giới Bồ-tát cũng trăm lạp, đương nhiên 20 tuổi thọ giới tỳ-kheo-ni thì bạn đã 120 tuổi rồi. Bạn là tỳ-kheo-ni 120 tuổi, giới Bồ-tát trăm lạp thì cũng phải tôn kính một vị tân giới tỳ-kheo 20 tuổi chưa thọ giới Bồ-tát, đây là tuân thủ bát kính pháp. Tiếp theo, bạn là một sa-di già năm nay 100 tuổi, giới Bồ-tát cũng trăm lạp, thì sa-di Bồ-tát cũng phải tôn kính, đánh lễ, mời ngồi, cúng dường v.v.. đối với một vị tỳ-kheo-ni vừa xuống giới đàn 20 tuổi chưa thọ giới Bồ-tát. Căn cứ theo thứ bậc như vậy, cư sĩ tại gia đã thọ giới Bồ-tát trăm lạp đều phải tôn kính, đánh lễ, mời ngồi, cúng dường đối với một sa-di-ni 7 tuổi, nhỏ nhất chưa thọ giới Bồ-tát. Giữ như vậy chính là tôn trọng thứ bậc của giới Thanh văn.

Bởi vì giới Bồ-tát hàm nhiếp giới Thanh văn, tất cả giới pháp Thanh văn đều thuộc phạm trù của giới Bồ-tát, tuyệt đối không thể nói lấy giới Bồ-tát để làm loạn giới Thanh văn được, cho nên chúng ta giữ luân lý là căn cứ theo thứ bậc của giới Thanh văn. Ví dụ tỳ-kheo được sắp xếp dựa theo thời điểm bạn thọ giới tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni cũng như vậy. Thức-xoa-ma-na là căn cứ sau khi bạn thọ lục pháp, dựa vào tuổi của bạn, sa-di cũng dựa theo tuổi để sắp xếp, sa-di-ni cũng dựa theo tuổi. Tại gia ưu-bà-tắc, ưu-bà-di sắp xếp dựa theo luân lý thế gian. Luân lý thế gian này bao gồm cả ngũ luân, không nhất định là dựa theo tuổi tác, tuổi tác là ở trong đó, ví dụ giữa anh em là dựa vào tuổi tác, quân thần là dựa theo cấp bậc của họ, lão thần luôn phải xếp sau vị quân chủ nhỏ tuổi, đây chính là luân lý thế gian. Giới Bồ-tát không làm loạn pháp thế gian, đương nhiên càng không được làm loạn Phật pháp Thanh văn.

Trong Căn Bản Luật nói tiếp, Căn Bản Luật nói: *“Y phục của chúng cầu tịch là mạn điều, vượt phép đắp y năm điều là phạm tội lạm dụng rất nặng, đất Thần Châu đã khởi lên phong trào này từ lâu, việc này không như pháp”*. Đây là Ngẫu tổ trích dẫn từ Căn Bản Nhất Thiết Hữu Bộ Luật. Đây là bộ luật mà Luật tổ Nam Sơn chưa xem qua, do ngài tam tạng Nghĩa Tịnh phiên dịch. Trong đó nói “chúng cầu tịch”, cầu tịch chính là sa-di. Buổi đầu tiên của khóa học này, chúng tôi đã giảng ba hàm nghĩa của sa-di, một nghĩa trong đó chính là cầu tịch, ở đây không nhắc lại nữa. Cầu tịch chính là cầu Niết-bàn tịch tĩnh, “chúng cầu tịch” chính là sa-di, “y phục là mạn điều”, không may, y mạn điều này là loại không may, không cắt thành điều, đây là y phục thường dùng. “Vượt phép đắp y năm điều”, tùy tiện đắp y năm điều, y năm điều của tỳ-kheo, việc này thuộc về trường hợp tội nặng lạm dụng.

“Đất Thần Châu đã khởi lên phong trào này từ lâu”, Thần Châu chính là chỉ Trung Quốc, gọi là “xích huyện Thần Châu” chính là Đông độ chúng ta. Từ lâu ở

Trung Quốc đều đã khởi lên phong khí như vậy rồi, cũng tức là sa-di đắp y năm điều, đến bây giờ vẫn có người cho rằng sa-di nên đắp y năm điều, tỳ-kheo mới đắp y bảy điều, thậm chí còn có người nói, cư sĩ đã thọ giới Bồ-tát cũng nên đắp y năm điều, điều này càng lẫn lộn hơn nữa. Cư sĩ thọ ngũ giới thì có thể đắp mạn y, mạn y này giống với mạn y của sa-di, nhưng chỗ khác nhau là sa-di thì thường đắp mạn y giống với tỳ-kheo đắp ca-sa, cho nên sáng tối lên điện, quá đường dùng trai, thậm chí tiếp khách, thậm chí uống trà, uống tương phi thời, thậm chí lên lớp đàm luận Phật pháp, những việc này đều phải đắp mạn y. Đây là y phục thường dùng của chúng ta, nhưng cư sĩ thọ ngũ giới đương nhiên cũng có thể bao gồm cả người thọ giới Bồ-tát, khi nào mới có thể đắp? Những pháp hội lớn chính thức. Ví dụ tụng giới có thể đắp, hoặc pháp hội lớn chính thức, pháp hội kết thúc rồi thì phải cởi y này ra, không được giống như một người xuất gia lúc nào cũng có thể đắp, như vậy là có tội, đây thuộc về tội lạm dụng. “Việc này không như pháp”, điều này là không như pháp. Được rồi, chúng ta xem tiếp câu sau:

**“Không được may nhiều y phục, nếu có dư thì nên xả bỏ”.**

Không được may nhiều y phục. Người xuất gia chúng ta, Phật chính thức chế định tỳ-kheo chỉ cho phép ba y, người căn tánh tốt cả đời họ chỉ có ba y. Ở Ấn Độ, ba y của họ, họ thật sự có thể đắp ba chiếc y trên người. Y năm điều trên thực tế chính là váy phía dưới; y bảy điều, bên ngoài đắp thêm y chín điều, như vậy đến mùa đông không có vấn đề gì. Y của họ là quấn lại giống như y bên Nam truyền vậy, không giống chúng ta vẫn phải dùng một cái móc, như vậy tương đối dễ nhìn, tương đối dễ đắp. Y của họ, trên thực tế thật sự chính là y phục, không giống chúng ta bên trong mặc quần áo rồi mới đắp y, họ là thân trần rồi quấn y lên người, cho nên y phải dài hơn chúng ta. Mùa đông tuy lạnh giá, những vị tỳ-kheo này có thể chịu được lạnh giá, đó là người có công phu. Chúng ta hiện nay ở Đông độ, đương nhiên khí hậu cũng tương đối lạnh, không nóng giống như Ấn Độ. Ấn Độ, bạn xem chúng ta muốn đến Ấn Độ tham quan học tập thì phải chọn khi nào? Chọn mùa lạnh nhất chính là tháng giêng, đi trong tháng giêng. Thời tiết lạnh nhất của họ khoảng 30 độ, thời tiết nóng nhất khoảng 45<sup>0</sup>C, cho nên chúng ta chỉ có thể chọn lúc lạnh nhất, thời gian lạnh nhất của họ gần như chính là mùa hè của chúng ta, cho nên quả thực ba y của họ không có vấn đề gì.

Đông độ chúng ta thì không được, bắt buộc phải có y phục khác để tránh lạnh. Tỳ-kheo đều phải gia pháp những y phục này làm thành y dài, nếu không gia pháp

mà tùy tiện lấy y phục như vậy, quá 10 ngày sẽ phạm giới “y dài không thuyết tịnh”. Điều giới này đương nhiên sa-di có thể học theo, học theo làm thế nào thuyết tịnh, thuyết tịnh y dài, nhưng không có những tội danh ở 7 tụ chương 5, tất cả đều là tội nhỏ, tội đột-kiết-la.

Nghĩa là nói rõ người xuất gia chúng ta phải ít muốn biết đủ, đừng may nhiều y phục, hiện nay nói mua nhiều y phục, y phục đủ dùng là được, thà thiếu còn hơn thừa, ít muốn ở phương diện nào vậy? Người xưa nói: “Tiến tu đạo nghiệp trang nghiêm thân, ba thứ thường không đủ mới gọi là đạo nhân ít muốn”. Bạn muốn tiến tu đạo nghiệp, bạn muốn trang nghiêm thân tâm của mình, lấy giới luật oai nghi trang nghiêm tự thân, lấy định tuệ học trang nghiêm tâm địa của mình thì phải có ba phương diện thường không đầy đủ, ba phương diện nào vậy? Thứ nhất ngủ nghỉ, thứ hai y phục, thứ ba ăn uống.

Ngủ không được ngủ quá nhiều. Đạo tràng chúng ta có quy định ngủ nghỉ làm việc, buổi tối 9h gõ bản đi ngủ thì bạn mới có thể đi ngủ, đương nhiên chúng ta ở đây có rất nhiều người đều dụng công đến 10h. Sau đó, buổi sáng chúng ta ở đây là 4h30 đánh bản, 5h lên điện. Thời gian này, thời gian ngủ nghỉ này là đủ rồi, ngủ nhiều hơn so với tinh xá Chánh Giác Đài Loan chúng tôi là một tiếng. Ở tinh xá Chánh Giác buổi sáng 4h lên điện, bản thân có thể dậy sớm hơn một chút, học thuộc sách, học thuộc giới đều được, hoặc niệm Phật, hoặc thậm chí bản thân đi lạy Phật. Nếu ngủ nghỉ nhiều thì con người dễ phóng dật, dần dần sẽ lười nhác buông thả, không phải nói ngủ càng nhiều thì tôi càng có tinh thần, không phải, mà ngược lại càng ngủ nhiều càng hôn trầm.

Bình thường phải biết dưỡng tinh thần, làm sao để dưỡng tinh thần? Ít vọng tưởng, ít suy nghĩ, đây là dưỡng thần. Thần đầy đủ thì tự nhiên ngủ nghỉ ít, thần không đủ thì bạn ngủ nhiều cũng không bù được. Bạn hao thần quá mức thì sẽ không bù lại được, đặc biệt không được ngủ quá muộn. Quá 12h đêm mới ngủ thì dù ngày hôm sau bạn ngủ 10 tiếng cũng không bù lại được, nó đã tiêu hao mất nguyên khí của bạn rồi, cho nên phải hiểu ngủ sớm dậy sớm. Tốt nhất có thể ngủ trước 10h tối, 3h sáng có thể thức dậy, một ngày ngủ 5-6 tiếng kỳ thực tinh thần rất sung mãn. Buổi trưa thật sự muốn dưỡng thần thì có thể chợp mắt một chút, nửa tiếng là có thể dưỡng được rồi. Như vậy là ít muốn biết đủ, ham muốn ngủ nghỉ ít đi.

Thứ hai y phục cũng phải ít, như đại sư Thiên Thai Trí Giả ở núi Thiên Thai 40 năm là một bộ áo bông chưa từng thay đổi, tiết kiệm như vậy. Tiết kiệm để dưỡng

đức, ăn uống cũng phải ít, như người xuất gia chúng ta quá ngộ không ăn, quá trưa thì không ăn nữa, đây chính là ít muốn. Chúng tôi giảng “giới không ăn phi thời”, còn đặc biệt nói đến “luận 10 lợi ích lớn của giới không ăn phi thời” của đại sư Ngẫu Ích, chính là có 10 lợi ích lớn, tôi nhớ đã phát bài văn ấy cho mọi người rồi, hãy xem nhiều một chút. Người ăn ít thì khí sẽ đủ, người ăn nhiều ngược lại sẽ hao khí. Ăn uống quá no cũng tăng thêm gánh nặng áp lực cho ruột dạ dày. Cho nên không thể nói, tôi không ăn bữa tối nên buổi trưa tôi phải ăn thật no, ra sức ăn, ăn đến cuối cùng bạn bị bệnh sa dạ dày, vậy thì cái được không bằng cái mất, ăn cơm tốt nhất ăn no 8 phần là được.

Ba thứ này thường có thể không đầy đủ mới làm được đạo nhân ít muốn, con người mới có thể giữ gìn được tâm đạo của mình không giải đãi, duy trì trạng thái tinh tấn dũng mãnh. Con người dù sao cũng là thân tứ đại ngũ uẩn giả hợp, họ phải tuân theo quy luật của thế gian này. Bạn xem, thợ săn huấn luyện chó săn đều không để chúng ăn no, đều cho chúng ăn no 5, 6 phần, như vậy khi đi bắt những động vật nhỏ thì chúng sẽ bắt vô cùng dũng mãnh. Nếu bạn nuôi chúng béo mồm mĩm thì ngay cả động đậy chúng cũng không muốn, cho nên bản thân chúng ta có thể ít muốn thì tự nhiên ở trong đạo bạn có thể tinh tấn.

Về y phục, cổ đức thật sự đều vô cùng tiết kiệm, như thiền sư Phật Giám nói, tiên sư của ngài cả đời chỉ có một cái túi đựng bình bát, còn có một cái túi đựng giày đều vá chông vá chéo, vá rồi lại vá, 50 năm đều không vứt bỏ. Khi có người cúng dường ngài y phục, y phục rất ấm áp thì vị đại đức này liền nói, “lão tăng lạnh thì có củi, than, còn có chăn giấy nữa”. Chữ “khâm” này có nghĩa là chăn. Chăn làm bằng gì? Chăn làm bằng giấy, chiếc chăn làm bằng giấy này đương nhiên không giữ ấm được.

Tôi nhớ trước đây tôi du học ở Mỹ, hồi đó thật sự có chút hơi giống thế này. Khi ấy tiền trong nhà cũng không nhiều, bản thân tôi ở bên đó dựa vào tiền học bổng, lại phát tâm mỗi tháng cúng dường cha mẹ, mỗi năm còn trở về thăm cha mẹ, cho nên bình thường giảm ăn bớt tiêu. Đồ ăn đều mua loại rẻ nhất ở trong siêu thị, mùa đông không nỡ mua chăn, chiếc chăn mang từ Đại lục qua, buổi tối không đủ ấm nên mặc cả y phục đi ngủ, đắp một chiếc chăn không đủ, liền lấy tất cả sách đề lên chiếc chăn này, cho nên nghe đến chiếc chăn giấy này liền liên tưởng đến trước đây. Khi ấy tôi 20 tuổi thân thể khá tốt, là do luyện bơi vào mùa đông khi học đại học. Khi ấy, quả thực cuộc sống ít muốn này ngược lại có thể khiến bản thân tiến bộ, cho nên tôi

học tập, mỗi lần thi đều đứng đầu cả lớp, 4 năm đã học xong toàn bộ khóa trình thạc sĩ, tiến sĩ, hơn nữa rất thuận lợi tìm được công việc trợ lý giáo sư trong trường đại học. Việc này cũng là cảm ơn có cuộc sống ít muộn này.

Người xuất gia chúng ta muốn tu đạo thì càng phải ít muộn. Nếu bạn nhiều ham muốn, thích hưởng thụ thì bạn sẽ phóng dật, bạn không đề khởi được tinh thần, đến cuối cùng đạo tâm sẽ không còn nữa, Mạnh tử nói rằng: “lo âu hoạn nạn thì sống, an lạc thì chết”, hoàn cảnh của bạn quá an lạc thì bạn sẽ chết, bạn không làm thành công việc gì hết. Ở trong hoàn cảnh lo âu, hoạn nạn, ăn cũng không được no, mặc cũng không mặc ấm, nay đây mai đó khắp nơi, thì ngược lại người này sẽ có tâm tiến lên. Chúng ta xem câu tiếp:

**“Không được sắm dây đai, phát trần tinh xảo, đồ chơi v.v., trang sức như người giang hồ, khiến người trí thức chê cười”.**

“Thao phát” này trong phẩm Tịnh Hạnh của kinh Hoa Nghiêm có nói đến, cái này thuộc về dây đai của chúng ta, loại dây đai cột y phục. Trong phẩm Tịnh Hạnh nói: “Chỉnh áo cột đai nên nguyện chúng sanh quản thúc thiện căn, không để tan mất”. Đây là nói đến nhất cử nhất động của Bồ-tát đều phải nghĩ đến chúng sanh. Khi chúng ta chỉnh đốn y phục, thắt dây đai thì nên phát nguyện khiến hết thảy chúng sanh có thể quản thúc được thiện căn. Bởi vì đai áo có thể cột y phục gọn lại mà không bị lộn xộn, chúng ta cũng cột thiện căn lại như thế, không để nó tản mát mất.

Thiện căn của thế gian là không tham, không sân, không si, đây gọi là tam thiện căn. Thiện căn xuất thế gian chính là tinh tấn, duy nhất là tinh tấn. Cho nên trong cửa Phật, bậc tôn túc cổ đức thời xưa, các ngài đều dựa theo ý nghĩa biểu pháp này, làm thành những sợi dây, đó là vì muốn quản thúc thân tâm, thể hiện gì vậy? Thân tâm không được phóng dật. Kết quả rất nhiều người đã quên mất biểu pháp này, ngược lại đi truy cầu, làm ra những chiếc dây đai tinh xảo đẹp đẽ, gọi là tranh nhau khoe tài độ sắc, như vậy là đã mất đi ý nghĩa biểu pháp của cổ đức rồi. Do đó, ở đây nói không được làm những thứ như dây đai, phát trần tinh xảo đẹp đẽ.

Chữ “phát” này chính là phát trần, nó cũng là ý nghĩa biểu pháp, phải một nhất liền phải sạch bụi, hoặc khi có muỗi trùng đến thì chúng ta hy vọng không làm tổn thương đến chúng, lấy phát trần phe phẩy là chúng liền bị đuổi đi. Những việc này đều thể hiện quét sạch bụi trần trong tâm chúng ta, gọi là “thời thời siêng phải sạch, chớ để vương trần ai”. Nếu chúng ta không thể nhận thức được tứ đại vốn là không, mà đi theo đuổi những thứ tinh xảo xinh đẹp, vậy thì sai lầm rồi.



Những thứ “đồ chơi” này, bao gồm tất cả những món đồ hấp dẫn, hoặc đồ cô, những thứ đẹp đẽ v.v.. “Trang sức như người giang hồ”, đó là mê mất chánh niệm tu đạo, đi học những hình thức trang sức như người giang hồ, dùng những đồ vật này làm ra vẻ đạo mạo trang nghiêm, thể hiện mình giống một người có đạo để lừa gạt, mê hoặc người đời. Những việc này đều gọi là trang sức như người giang hồ. Trong Phật pháp gọi việc này là tà mạng, vì để gạt người khác cung kính cúng dường bạn. Trên thực tế, người bạn có thể lừa đều là người ngu si, người thật sự có kiến thức, có trí tuệ sẽ không bị bạn lừa gạt, mà ngược lại bạn sẽ “khiến người trí thức chê cười”. Người có kiến thức, có trí tuệ nhìn thấy bạn như vậy thì trong tâm họ sẽ cười thầm, đang cố làm ra vẻ, giả tạo, không phải thật. Làm như vậy gọi là người tìm cầu ngoài tâm, tham danh trục lợi, như vậy sẽ bị người trí xem thường, chê cười. Câu tiếp theo:

**“Không được mặc y phục có màu sắc và mặc y phục trang sức như người thế tục”.**

Sa-di nghĩa là chúng xuất gia đều bao gồm ở trong đó. Giới sa-di này kỳ thực tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni đều phải nghiêm túc trì giữ. Mặc y phục như người thế tục thì tỳ-kheo chúng ta cũng phạm tội ở chương thứ năm, đều phải hết lòng sám hối như pháp, sa-di cũng chế định giống như vậy. Đã xuất gia rồi thì y phục của chúng ta phải khác với người thế tục. Như trong kinh Phạm Võng Bồ-tát Giới nói, tất cả y phục của chúng ta “đều phải là hoại sắc, tương ưng với đạo”.

Hoại sắc chính là ba màu: xanh, đen, mộc lan. Màu xanh cũng không phải thuần màu xanh, mà là màu đồng xanh, đồng giống như bị rỉ sét vậy, là màu đồng xanh đó. Màu đen cũng không phải là màu đen chính thức, thuần đen là thuộc về chánh sắc, tỳ-kheo chúng ta cũng không được mặc. Như hiện nay rất nhiều cư sĩ mặc áo hải thanh màu đen, đó chính là màu thuần đen, phải như thế nào? Màu đen như màu bùn đen vậy, không phải hoàn toàn đen tuyền. Như loại áo hải thanh hiện tại của tôi là thuộc về màu đen, màu ca-sa này của tôi cũng thuộc về màu đen. Màu mộc lan, hiện nay có một số tỳ-kheo chúng ta mặc chính là màu mộc lan, nó là sự pha trộn giữa màu đỏ và đen. Ba loại này đều có thể làm màu ca-sa, đó gọi là hoại sắc, phải thông qua việc nhuộm màu.

Nếu y phục có màu trắng thì gọi là tân y, kỳ thực tân chính là chỉ màu trắng. Như trong giới tỳ-kheo, nếu tân y không nhuộm hoại sắc thì phạm tội ở chương thứ ba. Cho nên, tôi thấy có người có thể khi còn ở tại gia vẫn mặc những nội y màu trắng, tôi liền nhờ nghĩa công của chúng ta đi mua thuốc nhuộm. Trước đây khi tôi

học giới ở Đài Loan, tất cả y phục của tôi đều đã nhuộm qua, tức là trước kia khi ở tại gia mặc áo lót, quần lót màu trắng, thuần trắng. Những màu đó bao gồm 5 loại chánh sắc: đỏ, vàng, lam, trắng, đen. Màu chánh sắc này đều phải nhuộm, bỏ thuốc nhuộm vào nước để nấu, sau khi nấu xong bỏ y phục vào trong nước nóng này để nhuộm, nhuộm một khoảng thời gian là nó sẽ lên màu, giặt không mất màu nữa. Chúng ta có thể làm việc này, nếu không chúng ta vẫn sẽ phạm giới, người giữ tân y sẽ phạm giới ở chương thứ ba, bạn mặc thì sẽ phạm.

Cho nên tân y, y chánh sắc chúng ta đều không được mặc, càng huống hồ mặc y phục trang sức của người thế tục. Cho nên, ở đây nói “y phục có màu sắc” chính là đỏ, vàng, lam, trắng, đen, cũng bao gồm màu tím. Những màu sắc tươi đẹp mà người thế gian thích thì đều không được mặc. Y phục trang sức của người thế tục, chúng ta cũng không được mặc đeo, như đồ trang sức thì chúng ta cũng không được mang, không được đeo; còn có giày, mũ của người thế tục, chúng ta đều phải tránh, phải dùng những phục trang riêng biệt của tỳ-kheo chúng ta. Như trong Phạm Võng Bồ-tát Giới nói: “Trong tất cả quốc độ, những y phục mà người dân nước đó mặc, thì tỳ-kheo đều phải mặc y phục khác với người thế tục đó”, như vậy mới được. Đây là một biểu pháp thể hiện chúng ta rời khỏi thế tục. Thánh hiền xuất gia của tam thừa đều mặc ca-sa, chúng ta lấy tướng oai nghi của thánh hiền tam thừa làm hình tượng của mình. Bạn xem, những y phục này kỳ thực đều đang nhắc nhở chúng ta phải xuất li, đừng quên tâm xuất li. Bạn mặc y phục giống như người thế tục thì dần dần bạn sẽ bị đồng hóa theo người thế tục, vậy thì không còn can hệ gì với việc xuất gia nữa. Được rồi, chúng ta xem tiếp câu sau:

**“Không được dùng các thứ tơ tằm, lụa là, khiến tổn hại tâm từ và phạm giới cấm”.**

Đây là nói đến việc hộ sanh. “Tơ tằm, lụa là” đều là hàng dệt tơ, dùng tơ tằm làm ra. Tơ tằm thì phải luộc kén giết tằm mới có thể rút được tơ, cho nên dùng tơ tằm may thành y phục, vậy thì không biết trên y phục này có bao nhiêu sanh mạng phải chết. Người thế gian cho rằng những y phục tơ tằm này rất cao quý, nhưng người xuất gia chúng ta tuyệt đối không được mặc. Người tại gia thọ giới Bồ-tát cũng không được mặc, như vậy đều là gì? Bảo hộ sanh mạng, cũng bảo vệ tâm từ bi của mình, nếu không thì chính là hại mạng tổn mất lòng từ. “Tơ tằm”, chữ “trù” này giống với chữ “trù” có bộ “mịch” bên cạnh chữ “chu”, đều là chỉ hàng dệt tơ. “Lụa” cũng gọi là lụa thô hoặc gọi là tơ lụa. Tơ lụa là tên gọi chung của tơ lụa màu trắng.

Những lựa chọn này đều thông qua sát sanh mà có, cho nên người xuất gia chúng ta lấy từ bi làm gốc, không được mặc những y phục này, thậm chí những đồ vật bằng da như dây thắt lưng, giày da, trong những trường hợp thông thường tỳ-kheo, tức là chúng xuất gia đều không được mang. Đương nhiên trong luật có cho phép, ở những nơi đặc biệt giá lạnh, nếu ngoài y phục đồ dùng bằng da ra thì đều không thể giữ ấm được, lúc này mới cho phép dùng đồ bằng da. Nếu có thể dùng những vật khác để thay thế, như có thể mặc áo bông, vậy thì không được mặc áo da, đây đều là dưỡng tâm từ bi của mình. Được rồi, tiếp theo:

### **“Tay dơ không được đắp y”.**

Tỳ-kheo chúng ta đều phải học những việc giống như thế này, nếu có vi phạm, trên cơ bản nếu bạn vi phạm các điều trong môn oai nghi của sa-di thì đều phải tác đột-kiết-la để sám hối. Đương nhiên, nếu có tâm y mà không tác tịnh, tâm y không nhuộm thành hoại sắc mà mặc, những việc này thuộc về chương thứ ba. Cho nên, những điều nói ở đây thì tỳ-kheo chúng ta đều phải nghiêm túc học.

Nếu dùng tay dơ để đắp y, y này chính là ba y của tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni chính là thuộc về năm y, sa-di thì có mạn y, đương nhiên cũng bao gồm giới Bồ-tát tại gia, cư sĩ thọ ngũ giới đều phải “tay sạch đắp y”. Bạn rửa tay sạch sẽ, đừng để tay đầy dầu mỡ rồi lấy y đắp lên người, đắp giống như một chiếc khăn vậy, đây chính là bất kính với pháp phục. Sau khi chúng ta thọ giới thì chính thức thọ y này, là pháp phục của Như Lai, nó đại diện cho giới thể thanh tịnh của chúng ta, chúng ta phải cung kính, cho nên, nếu chúng ta ăn xong mà chưa rửa tay, hoặc vào nhà vệ sinh xong chưa rửa tay sạch sẽ, hoặc cầm một số thứ dơ bẩn, ví dụ cầm giày, cầm tất hoặc y dưới, tất cả những đồ bất tịnh thì đều phải rửa tay sạch, hoặc ít nhất lấy một mảnh vải ướt, khăn ướt lau đi sau đó mới đắp y. Cho nên, chúng ta hiện nay trên tủ giày dép ở đại điện đều để một chiếc khăn ướt, đây chính là giúp mọi người giữ gìn sạch sẽ. Cởi giày ra rồi, bạn cởi giày ra để lên tủ giày xong thì lấy khăn ướt lau tay trước, nếu không bạn vào đại điện khó tránh khỏi có lúc sẽ sờ lên pháp phục của mình, thậm chí cầm kinh sách, như vậy đều sẽ phạm tội nhỏ, phạm tội ở chương thứ năm.

Chúng ta ở giai đoạn sa-di thì nên cố gắng dưỡng thành thói quen này. Khi bạn có thể dưỡng thành thói quen tốt cung kính pháp phục, cung kính kinh điển thì tâm của bạn cũng theo đó mà thanh tịnh. Bạn kính pháp phục, kính điển thì kỳ thực chính là kính tâm của mình, cung kính bản thân. Xem thường pháp phục, kính điển thì chính là xem thường tâm mình. Việc này sẽ phạm tội không nhỏ. Cho nên như

chúng ta tụng giới, trước đây có phát cho mọi người một chiếc hộp nhựa nhỏ, tôi thấy còn có người dùng, rất tốt. Bạn xem hôm nay chúng ta có buổi học, chắc chắn tay sẽ sờ đến kính điện, nếu trên mặt, trên người bạn bị ngứa chỗ nào đó, bạn sờ vào, trên da sẽ có dầu, sau khi sờ vào thì làm sao? Lấy một miếng vải lau đi, sau đó mới sờ lên kính điện, phải dưỡng thành thói quen này. Nếu việc này cũng không chú trọng thì tâm cung kính này sẽ ngày càng mất đi. Do đó, nếu bạn muốn trì giới thanh tịnh, mà những việc này cũng không làm được, thì đều phải sám hối tội ở chương thứ năm. Tiếp theo:

**“Không được ngồi nhìn đại chúng làm việc, còn mình thì tránh né lười biếng, lén để được an nhàn”.**

Không được ngồi ở đó nhìn mọi người vất vả làm việc cho thường trụ, còn mình thì lại trốn tránh, lười biếng, lén để được sự an nhàn nhất thời. Ở thế gian làm như vậy đều là thiếu đức. Người ta làm việc vất vả như vậy, còn bạn ở đó trốn tránh khó nhọc, người tại gia còn không chấp nhận được, càng huống hồ người xuất gia. Người xuất gia là phải vô ngã, phải đem thân tâm, tánh mạng của mình đều có thể phụng hiến cho chúng sanh, cho Phật pháp. Làm việc cho thường trụ, chúng ta đều phải chủ động phục vụ nhiều, cống hiến nhiều.

Như tăng đoàn chúng ta đều có lao động canh tác, mỗi người đều có công việc, đều phải chăm chỉ làm tốt phần công việc của mình, làm việc cho thường trụ chính là tu phước. Tu phước trong cửa Phật chính là thù thắng nhất. Cơ hội tu phước tốt như vậy mà nếu bạn “tránh né lười biếng, lén để được an nhàn”, vậy bạn chẳng những không đạt được phước báo, mà ngược lại tăng thêm nghiệp chướng. Vì sao vậy? Bạn ở đây chính là hưởng phước, không phải tu phước. Phước báo mà bạn không tu sẽ không tăng thêm, bạn mỗi ngày ở đây ăn của đạo tràng, dùng của đạo tràng, để mọi người đến hộ trì bạn là bạn đang hưởng phước, nên phước của bạn sẽ tiêu hết. Sau khi phước của bạn tiêu hết thì bạn rất khó tu hành.

Ví dụ thân thể của bạn có thể sẽ xuất hiện bệnh tật, đây là một chướng ngại lớn nhất, muốn đạt được tam-muội thì phải có thân thể tốt. Thân thể không đủ tốt thì đều không thể nhập định, thân tâm của họ không cách gì định lại được, cho nên làm thế nào để bạn có thể chăm sóc tốt thân thể? Tôi nói cho bạn biết là bạn hãy lao động nhiều, làm nhiều việc cho thường trụ, như vậy thì thân thể nhất định sẽ tốt. Thân thể không tốt là như thế nào? Ham ăn lười làm, hằng ngày không làm việc, gọi là “cả ngày chỉ ăn no, không động đến việc gì”, chỉ ở đó an dưỡng, khí huyết không lưu

thông thì sẽ sinh ra bệnh tật, cho nên rất nhiều cư sĩ tại gia phục vụ cho đạo tràng chúng ta làm việc với khí thế ngất trời, như vậy đều là rất biết tu phước. Họ làm hết việc của chúng ta rồi, nên cơ hội tu phước của chúng ta đều đã hết, nếu bạn biết tu phước thì bạn phải tranh mà làm. Vậy là đúng, bản thân đều sẽ đạt được những thứ đã tu.

Thời xưa, thiền sư Bách Trượng triều nhà Đường đã dạy hậu học rằng: “một ngày không làm, một ngày không ăn”. Ngày hôm nay bạn không làm việc cho thường trụ thì bạn không nên ăn cơm, vì sao vậy? Vì bữa ăn này của bạn là ăn không, ăn không đồ cúng dường của thập phương, bạn có phước bao lớn để bạn tiêu hóa được đây? Cho nên, làm việc cho thường trụ cũng là một loại tu hành để tu ra cái vô ngã của bạn, tu hết cái tự tư tự lợi của bạn. Nếu ngồi nhìn người khác làm việc, còn bản thân thì lười nhác mà không thấy hổ thẹn, vậy cổ đức nói hạng người này chính là “họa lớn của pháp môn”. Đây là một mối họa lớn rất đáng lo, nói trắng ra đó chính là kí sinh trùng trong cửa Phật.

Cho nên bản thân chúng ta đều phải cố gắng phục vụ nhiều cho thường trụ. Đương nhiên một điều kiện tiền đề chính là bạn phải biết làm việc. Nếu bạn không biết làm việc thì tuy bạn có khí thế ngất trời, nhưng bạn xuống dưới bếp vừa làm thì vỡ bát, sau đó nấu cơm lại bị khét, vậy bạn không làm còn tốt hơn làm. Đây là lãng phí đồ của thường trụ, lấy việc làm tổn hại đồ của thường trụ để nộp học phí học việc của bạn, cho nên bình thường phải để tâm nhiều.

Đương nhiên điều này phải học tập từ nhỏ, như rất nhiều chú sa-di nhỏ của chúng ta đều không biết làm việc. Bạn nhìn động tác của họ, liếc mắt là thấy ngay, căn bản chưa từng làm việc, từ nhỏ mệnh đề quá tốt. Ở nhà e rằng chính là cha mẹ hầu hạ họ, áo đến thì giơ tay, cơm đến thì há miệng, cho nên bạn thấy nhất cử nhất động của họ đều rất cứng nhắc. Có lúc họ đến làm thị giả cho tôi, tôi đều rất cẩn thận, ngồi trên ghế có thể thoáng cái đã xoay bạn về phía sau rồi, hoặc không đưa khăn tay cho tôi, hoặc có khi nước cũng quên đem theo, có khi tôi đã lên đài giảng rồi mà thị giả đó vẫn chưa đến. Như thế thì hết cách rồi, nhưng vẫn phải cho họ cơ hội học tập.

Cho nên bản thân phải học cách biết làm việc, làm nhiều, để tâm học tập nhiều thì bạn mới có thể biết làm, người biết làm việc sẽ thông minh. Như các nhà khoa học, họ quan sát trẻ nhỏ, phàm là những đứa trẻ ở nhà biết làm việc nhà thì thành tích học tập đều đặc biệt tốt. Vì sao vậy? Bởi vì làm việc là chúng đang thúc đẩy năng lực não bộ của chúng, chúng sẽ suy nghĩ. Ví dụ nấu một bữa cơm thì trình tự đó phải

làm như thế nào, mức lửa điều chỉnh thế nào, chúng đều sẽ dụng tâm, thông qua việc rèn luyện tư duy này, cho nên chúng học tập cũng là cùng một tư duy. Chúng ta không làm việc gì, thật sự là cuộc sống sung sướng, nhưng cuối cùng càng nuôi càng ngốc nghếch, chẳng biết làm gì, học tập cũng không học tốt. Tiếp theo:

**“Không được tự ý lấy của thường trụ như: tre gỗ, hoa quả, rau củ, tất cả đồ ăn thức uống, tất cả đồ vật v.v. để tự dùng, hoặc tặng người để kết giao tình”.**

Ở đây nói, không được tự ý lấy dùng những cây trồng của thường trụ như: tre, gỗ, hoa cỏ, trái cây, rau củ, tất cả đồ ăn thức uống, tất cả vật dụng. Bởi vì những thứ này đều thuộc về vật thường trụ. Vật của thường trụ là thuộc về thường trụ. Nói chính xác hơn một chút, gọi là vật của thường trụ thường trụ, chính là thuộc về nơi chốn đã xác định, chỉ có thể cho tặng chúng thường trụ ở đây sử dụng. Bạn ở đây thì sẽ có một phần được thọ dụng, nếu không ở đây thì bạn không được lấy đồ của thường trụ đi. Nếu lấy vật của thường trụ làm của mình, chưa được sự đồng ý của thường trụ thì thuộc về trộm cắp vật của thường trụ. Nghiệp trộm cắp vật của thường trụ rất nặng.

Trong kinh Phương Đẳng, Bồ-tát Hoa Tụ nói: trọng tội ngũ nghịch thì tôi đều có thể cứu, song trộm vật của tặng (vật của thường trụ chính là vật của tặng) thì tôi không thể cứu. Nói cách khác, nghiệp này còn nặng hơn tội ngũ nghịch, còn nặng hơn so với tội bản thân bạn giết cha, hại mẹ, làm thân Phật ra máu, giết A-la-hán, phá hòa hợp tăng. Bạn nghĩ xem, cho nên đối với vật của thường trụ không được móng chút tâm trộm cắp nào, hễ có tâm này thì nghiệp đó vô cùng nặng. Nếu thân khẩu, thân nghiệp có phạm thì nghiệp quả hình thành rồi, đều là quả báo địa ngục.

Cho nên ở đây nói “tất cả đồ vật v.v.”, tuy liệt kê ra là “tre gỗ, hoa quả, rau củ, đồ ăn thức uống”, nhưng là bao gồm tất cả, bàn ghế, tất cả những đồ vật này đều không được tự ý lấy dùng. Nếu trong thường trụ thì có thể cung cấp cho mọi người dùng, ví dụ trong kho nhỏ của chúng ta thông thường gọi là kho y bát. Đồ vật trong kho y bát là thuộc về đồ dùng thường ngày, bàn chải đánh răng, kem đánh răng, xà bông, những thứ này, bao gồm cả y phục của bạn, bao gồm bát, y, bát thì đều có thể cho mọi người sử dụng, tức là mọi người có thể lấy, lấy làm của riêng, điều này có thể được. Nếu có nhu cầu lấy dùng những đồ khác của thường trụ mà bản thân bạn không biết rõ có thể lấy hay không thì nên đi bạch với người chấp sự. Thông thường những đạo tràng lớn đều có người quản lý kho y bát, họ quản lý những đồ dùng thường ngày này. Bạn đi hỏi họ: “đồ này có thể cho cá nhân chúng tôi dùng không?”

Nếu có thể thì bạn lấy đi, nếu không thì nhiều nhất có thể mượn dùng, mượn dùng xong thì phải trả lại cho thường trụ.

Trước đây thiền sư Tăng Triệu, ngài là người tu khổ hạnh và thiền định bậc nhất. Khi ngài hành Pháp Hoa tam-muội đã cảm được đại sĩ Quán Âm nói cho ngài nghe pháp yếu, đạt được biện tài vô ngại, lại nhìn thấy Bồ-tát Phổ Hiền cưỡi voi trắng 6 ngà phóng quang làm chứng minh cho ngài. Đây chính là tướng lành tu thành tựu Pháp Hoa tam-muội. Ngài từng dùng muối ăn của thường trụ, ăn muối đó, tức là ăn một nắm muối nhỏ, nghĩa là bỏ muối vào trong nước rồi uống nước muối này, như vậy cũng có thể làm thuốc tận hình thọ để uống. Bản thân ngài cảm thấy mỗi lần lấy không nhiều lắm, chỉ một chút thôi, nhưng sau này khi ngài tu Phương Đẳng sám, đột nhiên nhìn thấy rất nhiều rất nhiều muối, có đến mấy chục hộc, một hộc có 10 đấu, ngài dùng đến mấy chục hộc, tức là mấy trăm đấu, chất đóng lên giống như một ngọn núi muối nhỏ vậy. Lúc này, sau khi ngài nhìn thấy thì rất kinh ngạc, nhanh chóng lấy y phục ra nhờ tịnh nhân đi bán, sau đó bồi hoàn cho thường trụ. Nghĩa là tính toán xem số muối ấy giá trị khoảng bao nhiêu rồi bồi thường. Sau đó, khi tiếp tục tu sám hối thì tướng trạng này liền biến mất.

Bạn xem, chút giới nhỏ này không thanh tịnh thì khi bạn tu định nó sẽ hình thành nên chướng ngại, đều là các bậc đại đức như vậy mà còn thị hiện cho chúng ta thấy những việc này. Chúng ta không có định tuệ như họ, cho nên căn bản không cảm thấy, phạm rất nhiều giới nhưng đều mờ mịt không biết, cho nên vĩnh viễn tu không được cái định này. Chúng ta ở nơi đây trì giới niệm Phật đương nhiên hy vọng đều có thể được niệm Phật tam-muội, được niệm Phật tam-muội cũng giống như được Pháp Hoa tam-muội vậy. Như khóa tối chúng tôi giảng kinh Lăng-nghiêm cũng như vậy. Nếu bạn muốn đắc Thủ Lăng-nghiêm đại định, trì chú Lăng-nghiêm, tu tam-muội thì điều kiện tiên đề đều là giới phải thanh tịnh. Nếu giới của bạn không thanh tịnh thì bạn không thể đắc tam-muội, phải thanh tịnh đến mức mảy trần không nhiễm, trong sáng như băng, bằng không khi bạn sắp vào cảnh giới thì những chướng ngại này đều sẽ xuất hiện, thậm chí sẽ xuất hiện ma chướng.

Trong trường hợp họ không có tâm trộm vật của thường trụ thì họ sẽ cho rằng chút xíu này không vấn đề gì. Nếu có tâm trộm thì nghiệp đó càng nặng hơn, dù không có tâm trộm nhưng đây cũng là tổn hại thường trụ, nó cũng là một loại chướng ngại. Nếu có tâm giết, trộm, dâm, dối, những tánh tội này thì dù bạn không làm nhưng bạn có một chút tâm như vậy, chút ô nhiễm đó, khi bạn thanh tịnh, bạn đang tu gia

hạnh, khi tu định thì loại nghiệp này sẽ xuất hiện hình thành ma chướng, cho nên có người vừa bẻ quan là bị ma nhập, vì sao vậy? Chính là do ác nghiệp này chưa tiêu, giới không thanh tịnh.

Lại có một công án nói vào năm thứ hai Tùy Dạng Đế, có một vị tăng tên là Đạo Minh. Sau khi ông chết, vị tăng cùng phòng của ông tên là Huyền Tục, có một buổi tối đang đi dã ngoại, đột nhiên nhìn thấy một ngôi chùa nên tiến về phía trước muốn ngủ nhờ, kết quả lại nhìn thấy vị đạo hữu đã chết này của ông ở đây, là pháp sư Đạo Minh. Hình dáng của pháp sư Đạo Minh không khác gì bình thường. Ông ngủ nhờ ở đó, sáng ngày hôm sau mọi người ăn cháo sáng, kết quả vị Huyền Tục này phát hiện tại sao cháo mà đại chúng tăng ăn đều là màu máu, hơn nữa phát hiện trên thân của pháp sư Đạo Minh đều là lửa đang thiêu đốt, vô cùng đau khổ. Huyền Tục hỏi Đạo Minh rằng: “việc này rốt cuộc là thế nào vậy?” Pháp sư Đạo Minh liền nói: “đây là ở trong địa ngục, đời trước vì tôi trộm củi lửa của đại chúng tăng, trộm một bó để nấu thuốc nhuộm y phục”. Vừa rồi chẳng phải nói nhuộm màu phải nấu nước sôi sao? Sau đó cho thuốc nhuộm vào nấu một chút rồi mới cho y phục vào nhuộm. Ông lấy củi lửa này để nấu nước nhuộm y, kết quả ông quên hoàn trả.

Như chúng ta nếu phải dùng đến đồ của thường trụ, để thuận tiện thì bạn có thể mượn dùng của thường trụ trước, sau đó hoàn trả lại cho thường trụ, như vậy cũng có thể được. Nếu đồ của thường trụ rất nhiều, bạn không cần nói: “tôi phải ra ngoài mua”, còn đồ trong thường trụ cũng không ai dùng, vậy thì rất lãng phí, bạn có thể trực tiếp mượn của thường trụ, nếu có tổn hao thì bạn bồi hoàn lại, như vậy đều được. Như chúng tôi hiện nay dù không cầm giữ tiền bạc, nhưng những Bồ-tát hộ pháp nghĩa công của chúng tôi đều lập cho mỗi vị pháp sư một tài khoản, người ta cúng dường tiền cho bạn thì nghĩa công sẽ chuyển vào trong tài khoản, đợi khi bạn cần tứ sự cúng dường thì nghĩa công sẽ lấy tiền này của bạn đi làm việc. Đương nhiên đây không gọi là tiền của bạn, mà vẫn là tiền của thí chủ, chỉ là vẫn chưa đổi thành tứ sự cúng dường thôi. Lúc này bạn có thể nói với nghĩa công là tôi cần hoàn trả cho thường trụ bao nhiêu tiền, sau khi nghe xong nghĩa công có thể giúp bạn xử lý.

Nhưng Đạo Minh quên hoàn trả bù lại, kết quả vì tội này nên ông bị tội báo đốt chân một năm như vậy, lửa đốt chân của ông, bởi vì ông lấy củi để đốt, đốt củi nên bây giờ phải đốt chân của ông. Ông liền vén y phục lên cho Huyền Tục nhìn thấy đầu gối của ông, quả thực đã bị đốt đen xì rồi. Đạo Minh nói với Huyền Tục rằng: “Hy vọng thầy có thể mua giúp tôi 100 bó củi để bồi thường cho thường trụ được



không?”, trước kia thiếu một bó nên giờ phải đèn 100 lần, “và nhờ thầy chép giúp tôi một bộ kinh Pháp Hoa, rồi có thể biếu tặng lưu thông, dùng công đức này giúp tôi thoát khỏi thống khổ”. Huyền Tục liền đồng ý với ông, sau khi về chùa sẽ làm theo lời ông nói. Kết quả, sau khi làm xong việc, ông lại đi tìm ngôi chùa đã thấy hôm đi đã ngoài, kết quả không nhìn thấy gì nữa. Ngôi chùa buổi tối hôm đó là cảm ứng hóa hiện ra cho ông thấy, giống như Huyền Tục nhìn thấy tình cảnh trong địa ngục vậy.

Việc này nói rõ tự tiện dùng đồ của thường trụ mà không hoàn trả thỏa đáng thì đều có nghiệp. Nếu trộm cắp thì nghiệp càng nặng hơn, hơn nữa còn phạm giới trộm. Lấy đồ của thường trụ để bản thân dùng, hoặc “tặng người để kết giao tình”, những việc này đều không được phép. Cho nên có đạo tràng lấy tiền của thường trụ đi kết giao, làm quà tặng người, mua một số lễ vật tặng cho những đại đức hộ pháp gì đó, làm chi phí dùng trong quan hệ xã hội. Việc này không tốt, nghiêm ngặt mà nói thì việc này đều thuộc về trộm vật của thường trụ.

Đạo tràng chúng ta thật sự tu hành thì tự nhiên có người hộ trì, đừng lấy tiền của đạo tràng đi làm quà kết giao, tạo quan hệ xã hội. Trên thực tế, trong giới tỳ-kheo thì việc này cũng thuộc về tội “tặng tặng vật làm ô nhiễm tâm người tại gia”, là phạm giới. Thật sự chân thật tu hành thì chúng ta không sợ không có ai hộ trì. Thích-ca Mâu-ni Phật đã hứa rằng, ngài dùng một phần 10 tỷ quang minh của tướng bạch hào để cúng dường người xuất gia trong thiên hạ thời mạt thế, phước báo này đều đủ cho chúng ta hưởng dùng rồi, càng hưởng hồ còn có ngài Vi-đà hộ pháp, ngài chuyên hộ trì người tu hành chúng ta. Nếu chúng ta cố gắng tu hành thì tuyệt đối không chết đói, chết rét, chắc chắn rất an ổn, rất giàu có thì không chắc, nhưng bạn nhất định sẽ rất an tâm tu đạo. Được rồi, tiếp theo:

**“Không được bàn chuyện chính trị được mất của triều đình, cơ quan chính quyền, và việc tốt xấu hay dở của nhà bạch y”.**

Đây là nói không được bàn luận việc chính trị của triều đình, cơ quan chính quyền, những việc này gọi là chính sự, là việc chính trị. Bởi vì người xuất gia gọi là người ngoài vòng thế tục, đã là người xuất gia thì phải chuyên tâm tu đạo, giữ bản phận tu hành của mình, tất cả những việc không liên quan đến chuyện tu hành của chúng ta thì chúng ta đều có thể không nghe, không hỏi. Nếu thường quan tâm đến những việc chính sự đó, ví dụ nói vị lãnh đạo nào đó của đất nước tốt hay xấu rồi đi bình luận, ở đó suy nghĩ hoặc bình luận chính sách của quốc gia như thế nào đó.

Những việc này đều không phải bổn phận của người xuất gia chúng ta, chúng ta làm vậy là có lỗi rồi, mà phải một lòng tu đạo.

Trong Luận Ngữ, Khổng tử đều đã nói: “Không ở địa vị ấy thì đừng mưu tính chuyện ấy”. Người tại gia, người thế gian đều biết đạo lý này, bạn không ở địa vị ấy thì bạn không cần suy nghĩ, mưu tính những việc ở địa vị ấy. Bạn ở địa vị đó thì mới suy nghĩ những việc ở địa vị đó, không ở địa vị đó thì bạn nhiều chuyện để làm gì? Nhiều chuyện sẽ khiến xã hội nhiễu loạn, mọi người giữ yên bổn phận thì xã hội sẽ thái bình. Bổn phận của người xuất gia chúng ta chính là cố gắng tu hành, hoặc hoằng dương Phật pháp, còn triều đình, tức là những chính sách của chính phủ, những việc về mặt chính trị thì hết thảy chúng ta đều tùy thuận, không bàn luận, càng không quấy nhiễu, đây chính là “không ở địa vị ấy thì đừng mưu tính chuyện ấy”.

“Việc tốt xấu của nhà bạch y”, bạch y thông thường là chỉ người thế tục. Bởi vì ở Ấn Độ, thông thường người thế gian đều mặc áo màu trắng, người xuất gia chúng ta mặc chùy y, chính là y hoại sắc. Những cư sĩ này, người nào tốt, người nào xấu, những người tại gia này ưu tú hay kém cỏi, phải quấy, hay dở, những việc này người xuất gia chúng ta đều không được bình luận. Kỳ thực là một người tại gia cũng không được tùy tiện đi nói thị phi tốt xấu, cho nên Đệ Tử Quy cũng nói như vậy: “kia khen hay, đây chê dở, không liên quan, đừng để ý”. Người ta nói những chuyện tốt xấu thị phi gì đó, nếu không liên quan đến bạn thì bạn đừng quản họ, đừng tham gia, càng không được bình luận lung tung, tuyên truyền bừa bãi, tùy tiện rao truyền thị phi. Đệ Tử Quy là dạy người tại gia luân lý đạo đức cơ bản nhất, vậy người xuất gia chúng ta càng phải một lòng tu đạo, đừng quản chuyện ngoài lẽ, đừng quản chuyện không liên quan đến mình. Câu tiếp theo:

**“Phàm khi tự xưng thì nên nói hai chữ pháp danh, không được nói: tôi, tiểu tăng, tên gì đó”.**

Đây là nói, hễ gặp trường hợp nghe gọi trả lời thì đều phải tự xưng pháp danh của mình, “hai chữ pháp danh”, pháp danh của chúng ta đều là hai chữ, ví dụ tôi là Định Hoằng, có hai chữ. Đối với việc xưng hô của bản thân, khi xưng pháp danh của mình cũng biểu thị khiêm tốn, cố gắng đừng nói “tôi”. Bởi vì sa-di thuộc về vị trí đệ tử, sư trưởng có khi còn có thể dùng một chút chữ tôi, nhưng người ở vị trí đệ tử đều nên tự xưng pháp danh. Chúng ta đối với người bậc trên đều nên [xưng pháp danh], ví dụ đối với thượng tọa, hoặc những trưởng lão thượng tọa đức cao lập cao, chúng

ta đều phải tự xưng pháp danh. Ví dụ họ là sư trưởng từng dạy dỗ ta thì chúng ta đều phải tự xưng là đệ tử.

Cho nên không được nói tôi, tiểu tăng, hoặc nói tên gì đó, còn tiếp theo:

**“Không được vì chuyện nhỏ mà tranh chấp, nếu chuyện lớn khó nhẫn thì phải tâm bình khí hòa dùng lý lẽ để bàn luận, nếu không được thì cáo từ rồi đi. Nếu phát ra lời nói hành động thô lỗ thì không phải là bậc pháp khí”.**

Đây là nói không được vì chuyện nhỏ mà đi tranh luận với người ta. Kỳ thực trong kinh Kim Cang nói “hết thảy pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng”, cái gọi là pháp hữu vi, những chuyện mà bạn nói đều là pháp hữu vi. Bạn vì những pháp hữu vi này mà đi tranh chấp thì đều không nên, bởi vì nó là mộng huyễn bọt bóng, cho nên chẳng có chuyện gì là việc lớn. Bạn muốn đi tranh, nhưng toàn bộ là chuyện nhỏ, cho nên không được tranh chấp, phải lấy nhẫn nhục làm sự tu hành bậc nhất. Cho nên trong giới kinh, phần sau cùng trong giới bổn, kệ tụng của Tì-bà-thi Phật nói rằng: “Nhẫn nhục là hạnh bậc nhất, Phật nói vô vi là tối thượng, xuất gia còn nào hại người, chẳng xứng danh sa-môn”.

Người tu hành chúng ta lấy nhẫn nhục là pháp đệ nhất, gặp phải sự việc không nhẫn được mà sân giận, tranh chấp thì người này không gọi là sa-môn. Phật nói vô vi là tối thượng, vô vi này chính là lý thể của Niết-bàn. Đây là thanh tịnh, tôn quý nhất, chúng ta muốn theo đuổi lý thể vô vi không sanh không diệt, thanh tịnh tịch diệt này thì không được đi nào hại người khác. Bạn tranh chấp với người chính là nào hại người khác, khiến người ta khó chịu, nổi giận, những việc này đều là lỗi của chúng ta, nên không gọi là một sa-môn được. Sa môn là người siêng tu giới định tuệ, diệt trừ tham sân si.

Nếu có việc lớn khó nhẫn thì phải tâm bình khí hòa theo lý lẽ mà bàn luận với đối phương. Khi bàn luận đều phải rất nhu hòa, tức là nói đạo lý. Nếu đối phương không thể tiếp nhận, vậy bạn không cần nói nữa, bạn hãy từ biệt họ rồi đi, đừng tranh chấp thêm. Nếu “phát ra lời nói hành động thô lỗ”, nổi giận, nói ra những lời thô lỗ, dùng những lời thô bạo tranh đấu với người, tranh cãi với người, thậm chí chửi bới đánh nhau thì hạng người này không phải bậc pháp khí, cho nên pháp khí nhất định là người nhẫn nhục nhu hòa. Sư trưởng khảo nghiệm xem bạn có phải bậc pháp khí hay không cũng là nhìn từ phương diện này. Có lúc họ cố ý dùng phương pháp khích tướng để kích động xem bạn có nổi giận không, có hành động theo cảm

tính không, nếu bạn có thể nhẫn nhục, như như bất động, vậy thì người này mới là pháp khí. Được rồi, câu cuối cùng:

**“Nếu vi phạm tăng chế, nghe bạch trừu thì không được kháng cự không phục”.**

Nếu vi phạm quy củ của tăng chế, tỳ-kheo “vi phạm tăng chế” cũng phải sám hối tội đột-kiết-la. Nghe “bạch trừu”, bạch trừu thuộc về một loại quy củ nêu ra tội lỗi, hễ muốn nêu tội thì phải nêu tội ra trong lúc đại thực, tiểu thực. Đại thực chính là bữa Ngọ, tiểu thực chính là bữa sáng, phải là người có 5 đức đứng ra nêu tội. Bạn nghe thấy người ta nêu ra tội của bạn thì không được kháng cự, không được có thái độ không phục, sanh tâm sân giận. Đây là làm rối loạn sự hòa hợp của tăng chúng, đây không phải là một vị tăng tốt.

Cổ đức là nghe được lời thiện liền lễ bái, nghe lỗi lầm liền vui mừng, đây mới là khí tướng của thánh hiền. Người xuất gia chúng ta phải tu tâm nhẫn nhục nhu hòa này, dù đối phương có nêu tội sai thì chúng ta cũng không được bực tức mà ra sức đi nói rõ đạo lý. Đối phương nói đúng thì càng phải khiêm tốn tiếp nhận sửa lỗi làm mới, người như vậy mới là một bậc pháp khí.

Môn thứ tư nhập chúng, chúng tôi đã giảng xong toàn bộ, cảm ơn mọi người!